# CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN MEPCO.
# CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN MEPCO.

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MEPCO MECHANICAL AND ELECTRICAL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY.

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109532073

**3. Ngày thành lập:** 25/02/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 10 ngõ 232 đường Trần Điền, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0903405079* Fax:

Email: Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|---|---|---|
| 1. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | *4322(Chính)* |
| 2. | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá | *3530* |
| 3. | Sản xuất linh kiện điện tử | *2610* |
| 4. | Sản xuất thiết bị điện khác | *2790* |
| 5. | Sửa chữa máy móc, thiết bị | *3312* |
| 6. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học | *3313* |
| 7. | Sửa chữa thiết bị điện | *3314* |
| 8. | Sửa chữa thiết bị khác | *3319* |
| 9. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp | *3320* |
| 10. | Lắp đặt hệ thống điện | *4321* |
| 11. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác | *4329* |
| 12. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu  trong các cửa hàng chuyên doanh | *4759* |
| 13. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | *4663* |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | *4659* |
| 15. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông | *4652* |
| 16. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | *4741* |
| 17. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình | *4649* |
| 18. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm | *4651* |
| 19. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp | *4653* |
| 20. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:  Đại lý bán hàng hóa | *4610* |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | *8299* |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | BÙI THANH GIẢNG | Số 99 ngõ 2 phố Định Công Thượng, tổ 10A, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 90.000 | 900.000.000 | 30,000 | 013120725 | |
| | | | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi cổ tức | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi hoàn lại | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Các cổ phần ưu đãi khác | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Tổng số | 90.000 | 900.000.000 | 30,000 | | |
| 2 | LÊ THỊ MINH ĐỨC | Số 99 ngõ 2 phố Định Công Thượng, tổ 10A, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 15.000 | 150.000.000 | 5,000 | 012873477 | |
| | | | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi cổ tức | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi hoàn lại | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Các cổ phần ưu đãi khác | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Tổng số | 15.000 | 150.000.000 | 5,000 | | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | HOÀNG VŨ LONG | TT Cơ khí số 7, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 195.000 | 1.950.000.000 | 65,000 | 001070006476 | |
| | | | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi cổ tức | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Cổ phần ưu đãi hoàn lại | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Các cổ phần ưu đãi khác | 0 | 0 | 0,000 | | |
| | | | Tổng số | 195.000 | 1.950.000.000 | 65,000 | | |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

***** Họ và tên: BÙI THANH GIẢNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *07/06/1991* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013120725*

Ngày cấp: *13/08/2010* Nơi cấp: *CA thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 99 ngõ 2 phố Định Công Thượng, tổ 10A, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 99 ngõ 2 phố Định Công Thượng, tổ 10A, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội